|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN PHƯỚC SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| #SoKyHieuVanBan  ***(DỰ THẢO)*** | *#DiaDiemNgayBanHanh* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024 đối với xã Phước Năng, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam**

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng  
Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới  
giai đoạn 2021- 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng  
Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung  
ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục  
tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh  
Quảng Nam về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia  
xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh  
Quảng Nam về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025  
thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh  
Quảng Nam về Ban hành Quy định đánh giá, xét công nhận xã đạt chuẩn nông  
thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh  
Quảng Nam về ban hành Bộ tiêu chí “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu” giai đoạn  
2022-2025 thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh  
Quảng Nam về ban hành Quy định đánh giá, xét công nhận “Thôn nông thôn  
mới kiểu mẫu” áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3744/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Phước Sơn giai đoạn 2021-2025*

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn xã Phước Năng, UBND huyện Phước Sơn báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2024 đối với xã Phước Năng, cụ thể như sau:

**I. Kết quả đánh giá, thẩm tra xã nông thôn mới xã Phước Năng**

**1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch.**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Có quy hoạch chung xây dựng xãđược phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó, có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn (chỉ tiêu 1.1).

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch (chỉ tiêu 1.2).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Chỉ tiêu 1.1: Đến nay đã hoàn thành việc lập đề án quy hoạch nông thôn mới và được UBND huyện Phước Sơn phê duyệt tại Quyết định số: 1648/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND huyện Phước Sơn về việc Phê duyệt quy hoạch và ban hành Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Phước Năng, huyện Phước Sơn.

- Chỉ tiêu 1.2:

+ Đã ban hành quy chế quản lý quy hoạch; tổ chức thực hiện quy chế. Ngoài ra xã trực tiếp tổ chức cắm mốc các tuyến đường trục xã, đường thôn, các khu chức năng, nghĩa trang nhân dân và các khu vực đã được quy hoạch theo quy định và quản lý thực hiện quy hoạch đã được cắm mốc.

+ Xã cũng đã trình Đề án phát triển kinh tế nông thôn tổng hợp, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Phước Năng, huyện Phước Sơn đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND huyện Phước Sơn về việc Phê duyệt Đề án phát triển kinh tế nông thôn tổng hợp, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 xã Phước Năng.

***c) Tự đánh giá: Đạt Tiêu chí số 1: về Quy hoạch***

**2. Tiêu chí số 2 về Giao thông:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Tỷ lệ đường xã (ĐX) được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100% (chỉ tiêu 2.1).

- Tỷ lệ đường thôn và đường liên thônít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: ≥ 80% xã khu vực 1; 100% xã khu vực 2 (chỉ tiêu 2.2).

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm: ≥ 50% xã khu vực 1; ≥ 70% xã khu vực 2 (chỉ tiêu 2.3).

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng (hoặc đường vào khu sản xuất tập trung đối với xã miền núi) đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: ≥ 50% xã khu vực 1; ≥ 70% xã khu vực 2 (chỉ tiêu 2.4).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Chỉ tiêu 2.1: Tỷ lệ đường xã (ĐX) được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm ((4,74/4,74km) đạt 100%.

- Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thônít nhất được cứng đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm Đạt 100% (0,7/0,7 km)

- Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm Đạt 100% (0,7/0,7km)

- Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng (hoặc đường vào khu sản xuất tập trung đối với xã miền núi) đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm Đạt 100% (10,4km/10,4km).

Nhìn chung hệ thống giao thông trên địa bàn xã đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt, sản xuất của nhân dân.

***c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 2: về Giao thông.***

**3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên (chỉ tiêu 3.1).

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (chỉ tiêu 3.2).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Chỉ tiêu 3.1: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên: Đạt 95,26% (192,9 ha/202,5 ha).

Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp chủ động tưới trên địa bàn xã là Đạt 95,26% (192,9 ha/202,5 ha). Hiện nay đang triển khai thi công các công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu nước: Nước Zút thêm khoảng (9,6ha), dự kiến các công trình hoàn thành, đưa vào sử dụng trong tháng 2025, nâng tỷ lệ diện tích sản xuất được tưới tiêu nước chủ động lên 100% đạt tiêu chí.

**2. Chỉ tiêu 3.2.** Có tổ chức bộ máy thực hiện công tác phòng, chống thiên tai được thành lập và kiện toàn theo quy định của pháp luật. Hằng năm UBND xã có ban hành phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã (số kế hoạch), ban hành.

+ Kế hoạch số 01/KH-BCH ngày 10/6/2024 của Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã Phước Năng về việc phân công nhiệm vụ triển klhai thực hiện phòng chống thiên tai, tìm kiếm kiếm cứu nạn năm 2024 trên địa bàn xã Phước Năng.

+ Quyết định 180/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của UBND xã Phước Năng về việc kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã Phước Năng;

+ Quyết định số 177a/QĐ-UBND, ngày 08/7/2024 của UBND xã Phước Năng về việc phân công công chức cấp xã theo dõi lĩnh vực PCTT và làm thường trực Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã Phước Năng.

+ Quyết định số 178a/QĐ-UBND, ngày 15/7/2024 của UBND xã Phước Năng về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã Phước Năng.

+ Quyết định số 216/QĐ-UBND, ngày 01/8/2024 của UBND xã Phước Năng về việc kiện toàn đội xung kích phòng chống thiên tai xã Phước Năng.

+ Quyết định số 217/QĐ-UBND, ngày 01/8/2024 của UBND xã Phước Năng về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đội xung kích phòng chống thiên tai xã Phước Năng năm 2024.

+ Quyết định số 218/QĐ-UBND, ngày 01/8/2024 của UBND xã Phước Năng về việc kiện toàn tiểu đội xung kích phòng chống thiên tai, tìm kiếm kiếm cứu nạn thôn 1 năm 2024.

+ Quyết định số 219/QĐ-UBND, ngày 01/8/2024 của UBND xã Phước Năng về việc kiện toàn tiểu đội xung kích phòng chống thiên tai, tìm kiếm kiếm cứu nạn thôn 2 năm 2024.

+ Quyết định số 220/QĐ-UBND, ngày 01/8/2024 của UBND xã Phước Năng về việc kiện toàn tiểu đội xung kích phòng chống thiên tai, tìm kiếm kiếm cứu nạn thôn 2 năm 2024.

+ Quyết định 168a/QĐ-UBND ngày 11/8/2024 của UBND xã Phước Năng về việc Phê duyệt Kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Phước Năng;

+ Kế hoạch số 69a/KH-PCTT ngày 18/8/2024 của UBND xã Phước Năng về việc phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Phước Năng;

+ Kế hoạch số 52a/KH-PCTT ngày 16/8/2024 của UBND xã Phước Năng về việc rà soát, cập nhật, bổ sung phòng chống thiên và tìm kiếm kiếm cứu nạn tai giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Phước Năng;

+ Phướng án số 05/PA-UBND, ngày 18/6/2024 của UBND xã Phước Năng ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro trên địa bàn xã Phước Năng năm 2024.

+ Quyết định số 220/QĐ-UBND, ngày 18/8/2024 của UBND xã Phước Năng về việc phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo cấp đọ rủi ro trên địa bàn xã Phước Năng năm 2024.

+ Kế hoạch số 53a/KH-PCTT ngày 19/8/2024 của UBND xã Phước Năng phòng chống thiên và tìm kiếm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã Phước Năng được phê duyệt.

Bên cạnh đó UBND xã còn trang bị các thiết bị, vật tư thiết yếu để phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai tại chỗ. Các hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh.

Hệ thống Thủy lợi của xã cơ bản đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu chủ động diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

***c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 3:* về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai**

**4. Tiêu chí số 4 về Điện**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Hệ thống điện đạt chuẩn (chỉ tiêu 4.1).

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn (chỉ tiêu 4.2): ≥ 95% xã khu vực 1; ≥ 98 % xã khu vực 2.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Chỉ tiêu 4.1. Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện: Cột, xà, đường dây trung, hạ thế, máy biến áp 4 trạm, bảo đảm cung cấp điện thường xuyên;

Hệ thống điện và tình hình sử dụng điện trên địa bàn: Đảm bảo có điện sử dụng hằng ngày, đủ nguồn năng lượng sử dụng cho các thiết bị sản xuất, sinh hoạt, chiếu sáng trong gia đình; Hệ thống điện tương đối ổn định đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của nhân dân toàn xã. Hệ thống điện sau công tơ: Hầu hết các hộ dân có dây dẫn, cột đỡ trung gian, bảng điện, dây điện trong nhà đạt yêu cầu kỹ thuật, an toàn cho người sử dụng, còn tồn tại một số ít các cột đỡ trung gian khoảng cách chưa đúng yêu cầu và một số dây dẫn điện bị chùng. UBND xã đã thông báo yêu cầu các hộ khắc phục.

- Chỉ tiêu 4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100% (618/618 hộ) và 23 cơ quan tổ chức.Nhưng do đặc thù miền núi một số hộ ăn chung, ở chung (1 nóc nhà có từ 2 đến 3 hộ) nên hợp đồng trực tiếp với ngành điện có 536/563 hộ và 23/23 được đăng ký trực tiếp. Bảng tổng hợp khách hàng trên địa bàn xã do điện lực cung cấp.

***c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 4: về Điện***

**5. Tiêu chí số 5 về Trường học:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Đối với xã có hơn 3 trường: 100% trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất (CSVC) tối thiểu, trong đó, có ít nhất 70% đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1.

- Đối với xã có từ 3 trường trở xuống: 100% trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó, có ít nhất 50% đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Xã Phước Năng cơ bản có đầy 3 cấp học (Mẫu giáo, Tiểu học, THCS). Các trường đảm bảo về Cơ sở vật chất và đều đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 tại thời điểm kiểm tra kèm theo Quyết định:

- Trường TH&THCS Phước Năng được công nhận trường đạt kiểm định chất  
lượng giáo dục Cấp độ 2 năm 2023 tại Quyết định số 2036/QĐ-SGDĐT ngày  
20/12/2023 của Sở Giáo Dục và Đào Tạo tỉnh Quảng Nam.  
- Trường Mẫu giáo Liên xã Năng Mỹ được thành lập theo Quyết Định số  
1572/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Uỷ ban nhân dân huyện Phước  
Sơn. Khuôn viên nhà trường: Trường Mẫu giáo Liên xã Năng Mỹ, có 2 điểm  
trường cụ thể:

+ Điểm trường thôn 3, xã Phước Năng có tổng diện tích đất 1.999.6m2,  
trường được xây dựng tường rào cổng ngõ bằng gạch, xi măng, sắt thép bền vững  
chắc chắn, có cổng và biển hiệu tên trường. Sân chơi rộng rãi, thoáng mát; Phòng  
học rộng rãi đúng quy cách theo Thông tư 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26/5/2020  
bình quân diện tíchphòng học/trẻ: 1.5m2/1 học sinh, giấy chứng nhận quyền sử  
dụng đất số DC 085484 cấp ngày 14/3/2022;

+ Điểm trường thôn 1, xã Phước Năng có tổng diện tích đất1.835.2m2,  
trường được xây dựng tường rào cổng ngõ bằng gạch, xi măng, sắt thép bền vững  
chắc chắn, có cổng và biển hiệu tên trường. Sân chơi rộng rãi, thoáng mát; Phòng  
học rộng rãi đúng quy cách theo Thông tư 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26/5/2020  
bình quân diện tích phòng học/trẻ: 1.8m2/1 học sinh, giấy chứng nhận quyền sử  
dụng đất số DC 085479 cấp ngày 10/3/2022;

Trường Mẫu giáo Liên xã Năng Mỹ được các cấp quan tâm xây dựng cơ sở  
vật chất và mua sắm trang thiết bị dạy học khang trang và đầy đủ, đáp ứng nhu cầu dạy học và các hoạt động của nhà trường. Môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với trẻ em, cán bộ, giáo viên và nhân viên. Sân chơi chung được sử dụng để tổ chức các khu trò chơi vận động ngoài trời, không trơn trượt, có cây xanh tạo bóng mát sân trường*.* Qua đối chiếu với nội dung Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 về việc ban hành quy định tiêu chuẩn CSVC các trường MN, TH, THCS và trường Phổ thông có nhiều cấp học. Trường Mẫu giáo Liên xã Năng Mỹ hiện tại đạt về tiêu chuẩn CSVC và hiện nay đang tiếp tục tham mưu với các cấp bổ sung thêm một số hạng mục cần thiết theo quy định, phấn đấu xây dựng trường Mẫu giáo Liên xã Năng Mỹ đạt kiểm định chất lượng trường đạt chuẩn Quốc gia theo lộ trình của huyện. Nhìn chung các trường học trên địa bàn xã Phước Năng đảm bảo đầy đủ các điều kiện dạy học trên địa bàn; cảnh quang môi trường được đầu tư xây dựng xanh, sạch, đẹp tạo nên môi trường sinh hoạt tốt cho học sinh, đảm bảo công tác dạy và học. Vị trí, địa điểm các trường nằm vị trí trung tâm của xã, thuận tiện cho việc đưa đón trẻ và đi học của các em học sinh cũng như của cán bộ công nhân viên nhà trường.

***c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 5: về Trường học.***

**6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Xã có nhà văn hóa (hoặc hội trường đa năng hoặc nhà làng truyền thống) và sân (khu) thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã (chỉ tiêu 6.1).

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định(chỉ tiêu 6.2).

- Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa (nhà làng truyền thống đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số) và khu thể thao thôn phục vụ cộng đồng (chỉ tiêu 6.3): 100%.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Chỉ tiêu 6.1. Xã có nhà văn hóa: Diện tích khu Hội trường văn hóa đa năng xã có diện tích 1.500m2, trong đó diện tích Hội trường là 250m2, quy mô 200 chỗ ngồi. NVH xã có 04 phòng chức năng gồm: Có 02 phòng làm việc, gồm 01 phòng thư viện, 01 phòng kho…

+ Hệ thống trang thiết bị đầy đủ gồm 1 màng hình Let, 01 bộ âm thanh, 100 ghế gỗ, 25 bàn họp, phòng họp trực tuyến đầy đủ trang thiết bị theo quy định…., đã có Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 19/1/2017 của UBND xã Phước Năng về việc thành lập Trung tâm Văn hóa thể thao xã Phước Năng; Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 19/1/2017 của UBND xã Phước năng về việc ban hành Quy chế và hoạt động của Trung tâm văn hóa thể thao xã Phước Năng; Quyết định số 03/QĐ-TTVH-TT ngày 05/1/2022 của trung tâm văn hóa xã Phước Năng về việc ban hành chương trình công tác năm 2022.

+ Hoạt động thường xuyên, có đầy đủ nội quy, quy chế và kế hoạch hoạt động, hệ thống trang thiết bị đầy đủ, cơ bản đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa - thể thao cho người dân trên địa bàn xã.

*+ Khu thể thao xã:* Diện tích hơn 7000m2, bao gồm một số hạng mục chính: 01 sân bóng đá, 01 khán đài (hơn 50m2), 02 sân bóng chuyền, tường rào, cổng sân vận động phục vụ cho các hoạt động thể thao. Có trồng cây xanh bóng mát xung quanh sân.

- Chỉ tiêu 6.2. Có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi được bố trí tại sân nhà làng các thôn như xà đơn, tập lưng bụng, cầu trượt, ghế đá, mâm quay 5 con thú, đĩa xoay…

- Chỉ tiêu 6.3: Nhà văn hóa thôn có 03/03 thôn đạt 100% có quy chế hoạt động, trang thiết bị đầy đủ theo quy định. Diện tích từng khu thể thao thôn như sau:

+ Khu thể thao thôn 1 diện tích hơn: 1.050m2

+ Khu thể thao thôn 2 diện tích hơn: 1.300m2

+ Khu thể thao thôn 3 diện tích hơn: 1.250m2

Nhìn chung Cơ sở vật chất các nhà văn hóa thôn cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hội họp của nhân dân, các thiết chế văn hóa được trang bị cơ bản đầy đủ đảm bảo. Tuy nhiên, hiện nay đang được đầu tư sửa chữa. Về cơ sở vật chất văn hóa, tình hình hoạt động: Cơ sở vật chất văn hóa đảm bảo theo quy định và đảm bảo để tổ chức các hoạt động hội, họp, văn hóa văn nghệ, vui chơi của nhân dân trên địa bàn xã.

***c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 6:* về Cơ sở vật chất văn hóa:**

**7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

Xã có chợ nằm trong quy hoạch mạng lưới chợ của tỉnh (trong kỳ quy hoạch cùng với kỳ phấn đấu đạt chuẩn NTM của xã) đạt chuẩn theo quy định hoặc xã có siêu thị mini/cửa hàng tiện lợi/cửa hàng kinh doanh tổng hợp (gọi chung là cơ sở bán lẽ khác) đạt chuẩn theo quy định.

Trường hợp xã không có chợ nằm trong quy hoạch mạng lưới chợ của tỉnh hoặc có nằm trong quy hoạch nhưng giai đoạn 2022-2025 chưa cần đầu tư xây dựng chợ thì không xem xét, đánh giá tiêu chí này.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***:

- Xã Phước Năng có quy hoạch nhưng điều kiện thực tế không đánh giá tiêu chí này.

***c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 7:* về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.**

**8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Xã có điểm phục vụ bưu chính (chỉ tiêu 8.1).

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet (chỉ tiêu 8.2).

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn (chỉ tiêu 8.3).

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành (chỉ tiêu 8.4).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Chỉ tiêu 8.1: Có 01 điểm bưu điện, có 01 cán bộ quản lý, trang thiết bị tại bưu điện được cung cấp đầy đủ, đảm bảo các dịch vụ về bưu chính viễn thông, có người chuyển phát thư, dịch vụ, kiện hàng hóa đến kịp thời và đảm bảo thông tin đến UBND xã cũng như đến các thôn trong địa bàn.Đối với Điểm phục vụ Bưu chính viễn thông:Được gọi là Bưu điện văn hóa xã, vị trí đặt tại ngã 3, thôn 2, xã Phước Năng; được sự quản lý của Bưu điện huyện Phước Sơn, có hợp đồng nhân viên phụ trách hoạt động tại Bưu điện văn hóa. Có trang thiết bị hoạt động theo quy định, có bảng tên và niêm yết khung giờ phục vụ nhân dân đến giao dịch. Thực hiện việc chi trả tiền trợ cấp hằng tháng cho đối tượng Bảo trợ xã hội và đối tượng chính sách của xã.Đáp ứng các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí.

***-*** Chỉ tiêu 8.2: Đến nay, 03/03 thôn đã có hạ tầng viễn thông đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ truy cập internet, dịch vụ điện thoại và có phủ sóng 3G/4G. 02/03 nhà văn hóa các thôn đã lắp đặt Wifi miễn phí tại nhà văn hóa thôn.Đối với dịch vụ Internet, viễn thông: Có dịch vụ viễn thông, internet đáp ứng tiêu chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về truy cập internet và phủ sóng mạng 3G/4G trên 03 thôn, đảm bảo về nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại và dịch vụ truy cập internet của người dân. Hiện nay, nhà văn hóa thôn đã lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống Wifi miễn phí cho người tại nhà làng thôn 1 và thôn 2 và thôn 3.

- Chỉ tiêu 8.3: Xã đã thành lập Ban biên tập Đài truyền thanh của xã, thường xuyên hoạt động tốt phát sóng các tin tức hằng năm ngày của xã, tin tức thời sự huyện, tỉnh, phát sóng các chuyên mục nông thôn mới, bình đăng giới, các chuyên mục kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm…và có tiếp âm các đài tiếng nói Việt Nam, đài truyền thanh truyền hình Phước Sơn để nhân dân trong xã được biết. Định kỳ 1 lần/tuần, Đài truyền thanh xã phát thanh riêng chuyên đề về xây dựng Nông thôn mới.Đài truyền thanh và hệ thống loa phát thanh:Xã có Đài truyền thanh được đặt tại trụ sở UBND xã, có quy chế tổ chức và hoạt động của Đài truyền thanh, có Ban biên tập quản lý hoạt động và hệ thống loa đến các thôn nhằm đáp ứng kịp thời đến người dân về những thông tin được phát trên Đài truyền thanh.

Đài truyền thanh hoạt động tốt, đáp ứng về thiết bị truyền thanh, có tin bài phát sóng đảm bảo về nội dung và chất lượng.

- Chỉ tiêu 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:

+ Về cơ sở vật chất: Đảng ủy xã, HĐND xã, UBND xã và các tổ chức chính trị-xã hội của xã có 30 máy vi tính bàn và máy laptop, 30 máy in, 03 máy phô tô, 04 máy Scan kết nối mạng phục vụ công tác; có 100% cán bộ, công chức xã có máy vi tính để làm việc chuyên môn, đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã có trang thông tin điện tử thành phần trên trang thông tin điện tử cấp huyện (phuocson.quangnam.gov.vn/phuocnăng). Trang thông tin điện tử của xã có cung cấp thông tin về tổ chức bộ máy hành chính; thông tin liên hệ của cán bộ, công chức; thông tin địa giới hành chính, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống, văn hóa, di tích lễ hội, tin tức về hoạt động của địa phương, thông tin phổ biến tuyên truyền pháp luật, chính sách; thông tin về định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; cung cấp các quy trình, mẫu biểu thủ tục hành chính cấp xã.

+ Có sử dụng chung phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của cấp huyện (Q - office) trong chỉ đạo, điều hành, 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử (email) để phục vụ công việc.

Nhìn chung, tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông cơ bản đáp ứng về nhu cầu dịch vụ viễn thông và dịch vụ internet của người dân, thuận tiện trong việc truy cập tin tức trên các trang mạng xã hội, trên cổng thông tin điện tử của xã và của huyện; đáp ứng về điều kiện làm việc của cán bộ, công chức xã trong quản lý, điều hành công việc; hệ thống loa phát thanh được đặt tại xã và 03 thôn nên được truyền tải thông tin đến người dân kịp thời.

***c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 8:* về Thông tin và truyền thông**

**9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Trên địa bàn không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát (chỉ tiêu 9.1).

- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: ≥75% đối với xã khu vực 1; ≥80% đối với xã khu vực 2 (chỉ tiêu 9.2).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Chỉ tiêu 9.1. Nhà tạm, dột nát: Đến thời điểm hiện tại còn: 0/600 nhà. Tỷ lệ: 0%

- Chỉ tiêu 9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đến cuối năm 2024 đảm bảo 3 cứng Đạt 100% (600/600 nhà).

+ Số nhà đạt chuẩn: 551/600 ( trong đó: Có 49 nhà không đủ diện tích tối thiểu theo quy định).

- Đa số nhà ở, công trình phụ trợ như nhà tắm, nhà vệ sinh, bếp ăn....cơ bản đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của hộ gia đình.

***c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 9: về Nhà ở dân cư***

**10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***Thu nhập bình quân đầu người triệu đồng/người/năm

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 trên tất cả các lĩnh vực đạt: 45,415 triệu đồng/người/năm. Số liệu của chi cục Thống kê Phước Sơn-Hiệp đức cung cấp.

***c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 10: về Thu nhập***

**11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

Xã được công nhận đạt tiêu chí nghèo đa chiều trong xây dựng NTM khi có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều và cận nghèo đa chiều của xã dưới mức tối thiểu 13% đối với xã khu vực 1 và 05% đối với xã khu vực 2.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách và hỗ trợ giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã cuối năm 2022.

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn xã (81/636) Tỷ lệ: 12,65% (Đã trừ 21 hộ bảo trợ xã hội).

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều: ((57-12)/(635-12))\*100% = 7,22 %

- Tỷ lệ cận nghèo đa chiều: ((43-9)/(635-9)) \*100 = 5,43 %

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (NTM): 7,22 + 5,43 = 12,65 %

Kết quả đã có trên phần mềm điều tra hộ nghèo năm 2024

***c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 11: về Hộ nghèo.***

**12. Tiêu chí số 12 về Lao động:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥70% đối với xã khu vực 1; (chỉ tiêu 12.1).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥20% đối với xã khu vực 1; (chỉ tiêu 12.2).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*** *Theo số liệu mới nhất năm 2024.*

- Chỉ tiêu 12.1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Đạt 82,52% (1.242 lao động/1.505 tổng số LĐ). Đạt

- Chỉ tiêu 12.2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Đạt 27,37% (412 lao động /1.505 LĐ có bằng, chứng chỉ). Đạt

Kết quả đã có trên phần mềm điều tra cung lao động năm 2024

***c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 12* về Lao động:**

**13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và đúng quy định của Luật Hợp tác xã (chỉ tiêu 13.1).

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững (chỉ tiêu 13.2).

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương(chỉ tiêu 13.3).

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường(chỉ tiêu 13.4).

- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả (chỉ tiêu 13.5).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- 13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và đúng quy định của Luật Hợp tác xã. Tháng 4 năm 2021 thành lập HTX Nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp Phước Năng đến thời điểm hiện tại có 18 thành viên, vốn điều lệ 01 tỷ, kinh doanh các ngành nghề: Trồng rau đậu các loại và trồng hoa, trồng cây hằng năm khác. Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò, chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn, chăn nuôi khác. Hoạt động dịch vụ trồng trọt, hoạt động dịch vụ chăn nuôi, hoạt động dịch vụ sau thu hoạch, xử lý hạt giống để nhân giống. Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (chính), hoạt động dịch vụ lâm nghiệp. Xây dựng công trình cấp thoát nước, buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân và đâu (bán buôn công cụ, dụng cụ sử dụng trong nông nghiệp). Đạt

- 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững. Có mô hình lúa Hữu cơ, bò vỗ sinh sản, bò 3B… Đạt

- 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệuvà được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương. Điều kiện thực tế địa phương không đánh giá chỉ tiêu này. Đạt

- 13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống(nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường. Tại địa phương không có làng nghề. Đạt

- 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả:

Hiện nay trên địa bàn xã có 3 tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập trên tinh thần tự nguyện có nội quy, quy chế hoạt động, có kế hoạch thường xuyên hỗ trợ, tư vấn tốt cho người dân trong công tác chăn nuôi, thực hiện dịch vụ thú y khi nhân dân cần chữa bệnh cho con giống. UBND xã Phước Năng công nhận tại các Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 2/8/2024 về kiện toàn tổ khuyến nông cộng đồng thôn 1; Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 2/8/2024 về kiện toàn tổ khuyến nông cộng đồng thộ 2; Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 2/8/2024 về kiện toàn tổ khuyến nông cộng đồng thôn 3.

- HTX đã phát huy vai trò trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hoạt động tích cực, tạo việc làm, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân trong các mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa Hữu cơ, bò vỗ sinh sản…. Bên cạnh đó còn có thêm dịch vụ thú y chữa bệnh cho đàn gia súc trên địa bàn xã.

- Mở rộng thêm các dịch vụ sản xuất kinh doanh, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị để nâng cao chất lượng và ổn định đầu ra cho nông sản.

***c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 13: về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.***

**14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ: Đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; từ 98% trở lên tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1; trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại khá trở lên (chỉ tiêu 14.1).

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp): ≥ 70% đối với xã khu vực 1; ≥ 85% đối với xã khu vực 2 (chỉ tiêu 14.2).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

**- Chỉ tiêu 14.1**

+ Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn xã được cả hệ thống chính trị quan tâm tổ chức triển khai thực hiện, nên chất lượng giáo dục đạt kết quả cao. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục được quan tâm thực hiện thường xuyên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu dạy và học trên địa bàn. Cụ thể: Phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi năm 2023 đạt theo Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 27/11/2023; Phổ cập GDTH năm 2023 đạt mức độ 3 theo Quyết định số 3213/QĐ-UBND ngày 23/11/2023; Xoá mù chữ năm 2023 đạt mức độ 2 theo Quyết định số 3212/QĐ-UBND ngày 23/11/2023; Phổ cập GDTHCS năm 2023 đạt mức độ 2 theo Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của UBND huyện Phước Sơn.

+ Tỉ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 46/46 em/tổng số trẻ 6 tuổi em, tỉ lệ 100%. Hằng năm địa phương đã có sự tập trung trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo bằng nghị quyết, kế hoạch cụ thể; phát huy được vai trò hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập cấp xã và sự tham gia của ban, ngành của xã; đảm bảo mạng lưới và cơ sở hoạt động giáo dục, xây dựng các cấp trường đạt chuẩn, đạt chuẩn phổ cập giáo dục và xóa mù chữ theo quy định; trình độ cán bộ, công chức ngày được nâng cao; xây dựng đạt chuẩn khu dân cư văn hóa đảm bảo theo kế hoạch; tỷ lệ hộ nghèo hằng năm được giảm bền vững; công tác thực hiện bình đẳng giới được chú trọng, bảo vệ cảnh quan môi trường nông thôn, an ninh trật tự nông thôn được đảm bảo.

***Kết luận:*** Đạt chỉ tiêu 14.1

**- Chỉ tiêu 14.2**

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT học trung cấp, học nghề. Tổng số học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2023-2024: 45em/45em, tỉ lệ 100%, cụ thể:

+ Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2024-2025: 36 em/45 em, tỉ lệ 80%. Có 36 em học tại trường PTTH Khâm Đức.

+ Học sinh đi học Trung cấp nghề: 00

+ Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đi học THPT và trung cấp nghề: 80%. Nhìn chung công tác dạy và học của các trường trên địa bàn đảm bảo đúng quy định; đảm bảo đạt chuẩn quốc gia ở các cấp trường trên địa bàn xã, đạt chuẩn phổ cập giáo dục và xóa mù chữ.

***Kết luận:*** Đạt chỉ tiêu 14.2

***c) Kết luận:*** Đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo.

**15. Tiêu chí số 15 về Y tế:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt từ 90% trở lên (chỉ tiêu 15.1).

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã (chỉ tiêu 15.2).

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt mức quy định của khu vực: ≤ 24% đối với xã khu vực 1; ≤ 22% đối với xã khu vực 2 (chỉ tiêu 15.3).

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt từ 50% trở lên (chỉ tiêu 15.4).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ). Đạt 98,1% (2.545/2.593 người). Đạt

15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. (Trạm y tế đạt chuẩn năm 2024, tại Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 07/5/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam). Đạt

15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi). Đạt 13,35% (35/262 trẻ). Đạt

15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử. Đạt 53,79% (1.395 người/2.593 người)

- Việc chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn xã đạt những kết quả rất tốt, đặc biệt là công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được triển khai rộng khắp và mang lại hiệu quả rất tích cực. Thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, khám chữa bệnh, cấp thuốc và nhận được sự hưởng ứng rất cao từng đông đảo nhân dân.

***c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 15: về Y tế***

**16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Có ít nhất 70% thôn đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa 3 năm liên tục (tại thời điểm xét công nhận xã đạt chuẩn NTM). Đối với xã có 3 thôn thì ít nhất 2/3 thôn đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa 3 năm liên tục.

- 100% thôn có hương ước, quy ước được xây dựng và thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, được UBND cấp huyện công nhận.

- Có ít nhất 01 thôn được UBND cấp huyện phê duyệt phương án/kế hoạch xây dựng thôn NTM kiểu mẫu (hoặc phương án/kế hoạch duy trì, nâng chuẩn theo Bộ tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu đối với thôn đã đạt chuẩn khu dân cư NTM kiểu mẫu/thôn NTM) và có tổ chức thực hiện theo kế hoạch, tiến độ đề ra.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Chỉ tiêu 16.1. Xã có 3/3 thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa 3 năm liền trở lên, đạt tỷ lệ 100%.

- Thôn 1: Đạt 3 năm liên tục.

- Thôn 2: Đạt 4 năm liên tục.

- Thôn 3: Đạt 4 năm liên tục.

- Chỉ tiêu 16.2: 100% thôn có hương ước, quy ước được xây dựng Theo Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 12/9/2023 của UBND xã Phước Năng về việc triển khai Nghị định số 61/TT-CP của Thủ tương Chính phủ về việc triển khai hương ước, quy ước trong cộng đồng dân cư, 100% thôn có hương ước, quy ước được xây dựng và thực hiện theo đúng về việc thực hiện Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

- Chỉ tiêu 16.3: Hiện nay thôn 2 xã Phước Năng đã được công nhận thôn 2 xã Phước Năng đạt chuẩn Bộ tiêu chíthôn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 tại Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND huyện Phước Sơn. Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 8/5/2024 của UBND huyện Phước Sơn về việc Phê duyệt Phương án xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu thôn 1 xã Phước Năng, giai đoạn 2022-2025. Đạt

Tập trung giữ vững các thôn đã đạt thôn văn hóa 3 năm liền, Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng phát triển, hình thức phong phú góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư kết hợp xây dựng nông thôn mới” được đẩy mạnh.

***c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 16: về Văn hóa***

**17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: ≥ 35% đối với xã khu vực 1 (trong đó, ≥ 20% từ hệ thống cấp nước tập trung); ≥ 45% đối với xã khu vực 2 (trong đó, ≥ 25% từ hệ thống cấp nước tập trung) (chỉ tiêu 17.1).

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: ≥ 90% đối với xã khu vực 1; ≥ 95% đối với xã khu vực 2 (chỉ tiêu 17.2).

- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung (chỉ tiêu 17.3).

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt từ 2m2/người trở lên (chỉ tiêu 17.4).

- Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch (chỉ tiêu 17.5).

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: ≥ 70% đối với xã khu vực 1; ≥ 75% đối với xã khu vực 2 (chỉ tiêu 17.6).

- 100% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (chỉ tiêu 17.7).

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch([[1]](#footnote-1)): ≥ 70% đối với xã khu vực 1; ≥ 85% đối với xã khu vực 2 (chỉ tiêu 17.8).

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: ≥ 60% đối với xã khu vực 1; ≥ 75% đối với xã khu vực 2 (chỉ tiêu 17.9).

- 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (chỉ tiêu 17.10).

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ≥ 30% (chỉ tiêu 17.11).

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: ≥ 30% đối với xã khu vực 1; ≥ 50% đối với xã khu vực 2 (chỉ tiêu 17.12).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

17.1. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng hợp vệ sinh từ công trình cấp nước tập trung như theo quy chuẩn đạt 74,92% (463/618 tổng số hộ). Đạt.

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. 100% (15 cơ sở/15 tổng số cơ sở). Đạt

17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung. Có 6 tuyến đường trồng cây xanh, cây bóng mát, có hương ước, quy ước của cộng đồng vè quy định chung bảo vệ môi trườn khu dân cư. Đạt

17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn. Diện tích 2,99m2/người (diện tích quy hoạch đất công cộng trên địa bàn xã 569 m2) Đạt

17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch. Hiện tại trên địa bàn xã có 2 nghĩa trang đã đưa vào sử dụng. Đạt

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định. 78,8% (khối lượng chất thải rắn sinh hoạt và không nguy hại được xử lý/ 100% tổng khối lượng chất thải…; tổng số hộ dân tham gia PA thu gom chất thải 487/ 618 tổng hộ dân trên địa bàn xã. Đạt

17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Trên địa bàn xã nhân dân trên địa bàn xã không sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật. Đạt

17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. Đạt 70,78% (438/618 hộ). Đạt

17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường. Đạt 89,14% (271/304 hộ). Đạt

17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. Đạt 100% (15/15 hộ). Đạt

17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. Đạt 67,15% (Số hộ gia đình thực hiện phân loại 415/618 hộ gia đình). Đạt

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định. Đạt 85% (Khối lượng chất thải nhựa được xử lý 884,6kg/1.040,8\* 100%) Tổng khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn xã). Đạt

- Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, việc kiểm tra xử lý chất thải được thực hiện liên tục và có hiệu quả. Ngoài việc Ban kiến thiết thị chính đảm bảo thu gom, xử lý rác thải thì từng thôn trên địa bàn xã thường xuyên tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh, tạo cảnh quan thông thoáng, sạch đẹp. Công tác tiêu trùng, khử độc được thực hiện theo định kỳ nhất là trong các mùa bão lụt nhằm đảm bảo không phát sinh dịch bệnh. Chính vì vậy trong nhiều năm qua môi trường trên địa bàn luôn luôn đảm bảo sạch, đẹp, thông thoáng.

- Công tác vệ sinh môi trường nông thôn một số nơi chưa đảm bảo, một số hộ dân chưa tích cực cải tạo vườn tạp, hành lang hai bên đường chưa thường xuyên phát dọn, tạo cảnh quan nông thôn xanh sạch đẹp. Vận động nhân dân phân loại rác thải, bỏ rác đúng nơi quy định và nộp phí vệ sinh môi trường đảm bảo trên 80%.

***c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 17: về Môi trường và an toàn thực phẩm.***

**18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn (chỉ tiêu 18.1).

-  Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (chỉ tiêu 18.2).

- 100% tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (chỉ tiêu 18.3).

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định (chỉ tiêu 18.4).

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội (chỉ tiêu 18.5).

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng NTM cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn (chỉ tiêu 18.6).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Chỉ tiêu 18.1: Số lượng cán bộ, công chức xã, cán bộ không chuyên trách ở xã theo quy định của UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND tỉnh. Đã có hồ sơ minh chứng

- Về trình độ học vấn: Tổng số cán bộ, công chức xã là 20

+ Học vấn 12/12: Có 20 người, đạt tỷ lệ 100%.

- Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Đại học: Có 19/20 người, chiếm tỷ lệ 95%.

+ Cao đẳng: có 01/20 người, chiếm tỷ lệ 5%

- Về trình độ lý luận chính trị:

+ Trung cấp: Có 19/20 người, chiếm tỷ lệ 95%.

+ Cao cấp: Có 01 người, chiếm tỷ lệ 5%.

- Chỉ tiêu 18.2: Đảng bộ, chính quyền được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đạt theo Quyết định số 1151-QĐ/HU, ngày 02/1/2024 của Huyện ủy Phước Sơn về xếp loại chất lượng mức đọ hoàn thành nhiệm vụ đối với các tổ chức cơ sở đảng năm 2023. Đã có hồ sơ minh chứng

- Chỉ tiêu 18.3: Tổ chức chính trị - Xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Xã Phước Năng có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định bao gồm: Tổ chức đảng, Chính quyền và Đoàn thể chính trị-xã hội: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh xã. Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã: Đoàn TN, Hội LHPN, Hội ND, Hội CCB hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đã có hồ sơ minh chứng

- Chỉ tiêu 18.4: Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Đạt theo Quyết định số 595/QĐ-UBND, ngày 05/2/2024 của UBND huyện Phước Sơn về công nhận (xã, thị trấn) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

- Chỉ tiêu 18.5: Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại tre em; bão vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặt biệt khó khăn trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

+ Có 1 Đ/c cán bộ nữ Lãnh đạo chủ chốt là Phó Bí thư đảng ủy xã theo Quyết định số 2596-QĐ/HU ngày 24/6/2020 của Huyện ủy Phước Sơn về việc chuẩn y kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Bí thư và phó Bí thư Đảng ủy xã Phước Năng, nhieemk kỳ 2020-2025. Đánh giá: **Đạt.**

+ Đảm bảo tỷ lệ 30% phụ nữ tham gia hợp tác xã, dự án giảm nghèo, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị *(kinh tế, văn hóa, môi trường).* Có (68 nữ/219, tỷ lệ 30,05%) người tham gia vào hợp tác xã, các dự án mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, dự án cộng đồng nuôi bò sinh sản, bò 3B, lúa hữu cơ…Đánh giá: **Đạt.**

+ Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 103 - 106 trẻ trai/100 trẻ gái sinh ra sống vào năm 2025 theo Kế hoạch số 6830/KH-UBND ngày 10/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021- 2025. Không có trường hợp tảo hôn từ ngày 1/10/2023 đến ngày 30/9/2024 trên địa bàn xã. Đạt.

+ Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 103 - 106 trẻ trai/100 trẻ gái sinh ra sống vào năm 2025 theo Kế hoạch số 6830/KH-UBND ngày 10/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021- 2025. Tỷ số sinh theo báo cáo số 03 ngày 31/8/2024 của Trạm y tế xã (từ ngày 01/9/2023 đến 31/8/2024) là 47 trẻ, trong đó 24 bé trai/23 bé gái, tỷ lệ đạt: 104,3%. Đánh giá: **Đạt.**

+ Có ít nhất 01 địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh ở cộng đồng đạt chuẩn hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình theo Quyết định số 200a/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 công nhận 06 địa chỉ tạm lánh tin cậy *(có 3 khu tập thể và 3 hộ gia đình cá nhân);*

- Nơi tin cậy; điểm tạm lánh:

+ Thôn 1:

Nhà Ông Hồ Văn Liên. Trưởng thôn 1.

+ Thôn 2:

Nhà Ông Hồ Văn Beo. Trường thôn 2.

Trụ sở UBND xã Phước Năng.

Trụ sở Công an xã Phước Năng.

Trung tâm học tập cộng đồng (Trung tâm văn hóa) xã Phước Năng.

+ Thôn 3:

Nhà Ông Hồ Văn Phúc. Trưởng thôn 3

Đánh giá: **Đạt.**

+ Có bố trí cán bộ kiêm nhiệm Phụ trách Gia đình - Trẻ em theo Quyết định số 13/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 01 năm 2024, của UBND xã Phước Năng về việc phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy viên UBND và cán bộ, công chức, những người hoạt động chuyên trách thuộc UBND xã Phước Năng. Đánh giá: **Đạt.**

+ Có thành lập Ban bảo vệ trẻ em theo Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND xã Phước Năng V/v kiện toàn ban Bảo vệ trẻ em gồm 15 thành viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm trưởng ban đại diện các ban ngành của xã là ủy viên và quy định trách nhiệm của ban trong việc bảo vệ trẻ em. Đánh giá: **Đạt.**

+ Năm 2024 đến nay trên địa bàn xã không có trẻ em bị tổn hại về thể chất tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm do bạo lực bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác; Đánh giá: **Đạt.**

- Chỉ tiêu 18.6: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn. Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 30/1/2024 của UBND xã Phước Năng về việc Triển khai bồi dưỡng kiến thức về xây dựng Nông thôn mới cho người dân năm 2024 trên địa bàn xã Phước Năng. Đạt

Đã có hồ sơ minh chứng.

***c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 18: về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.***

***19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh:***

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng (chỉ tiêu 19.1).

- Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,…) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả (chỉ tiêu 19.2).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Xây dựng Ban Chỉ huy quân sự (CHQS) và dân quân xã.

+  Việc xây dựng lực lượng dân quân và thực hiện các chỉ tiêu quốc phòng luôn được chú trọng thực hiện tốt.

+ Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân xã đảm bảo số lượng, trình độ, nơi làm việc, trang thiết bị làm việc, trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ và được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ (DQTV) vững mạnh, rộng khắp.

+ Tổ chức xây dựng lực lượng, biên chế, trang bị: Lực lượng Dân quân tự vệ được tổ chức xây dựng vững mạnh, rộng khắp. Hằng năm đều có kế hoạch xây dựng lực lượng, trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, tổ chức huấn luyện và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, là lực lượng nòng cốt trong phong trào quần chúng, thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác được giao.

+ Đăng ký độ tuổi công dân theo luật quy định.

+ Xây dựng và giữ vững Chi bộ Quân sự có Chi ủy.

+ Xây dựng Chi đoàn dân quân cơ động vững mạnh, làm nòng cốt cho phong trào quần chúng ở địa phương.

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

+ Triển khai nhiệm vụ đầu năm đảm bảo chất lượng.

+ Tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện tốt công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hằng năm theo chỉ tiêu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao.

+ 100% quân nhân hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký quân dự bị và được quản lý chặt chẽ.

+ 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký, quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu cấp trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh.

+ Hằng năm tổ chức tốt trình tự, thủ tục công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, đăng ký nghĩa vụ quân sự và lập danh sách báo cáo Ban CHQS cấp huyện theo quy định của pháp luật.

+ Chủ trì phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự địa phương theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cùng cấp và chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên.

+ Không để xảy ra vụ việc mất, thất lạc tài liệu mật, lộ lọt bí mật quân sự và cung cấp thông tin nội bộ sai quy định.

+ Phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục quốc phòng, an ninh cho lực lượng vũ trang và nhân dân, công tác vận động quần chúng, công tác chính sách hậu phương quân đội.

+ Triển khai thực hiện tốt công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật cho LLVT địa phương hoàn thành nhiệm vụ.

***Chỉ tiêu 19.2:***

**-** Hằng năm, Đảng ủy xã có Nghị quyết, UBND xã có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc: **Đạt.**

**-** Không để xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc: **Đạt.**

**-** Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng: **Đạt.**

**-** Không để xảy ra các hoạt động tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật: **Đạt.**

**-** Không để xảy ra các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự: **Đạt.**

**-** Không để xảy ra các hoạt động ly khai, đòi tự trị: **Đạt.**

**-** Không để xảy ra các mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp, kéo dài trong nội bộ Nhân dân: **Đạt.**

**-** Không để xảy ra các hoạt động kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo: **Đạt.**

**-** Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật: **Đạt.**

+ Không để tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.

+ Không để xảy ra những hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**+** Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: **Đạt.**

**-** Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 05% so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước *(trừ trường hợp bất khả kháng)*: **Đạt**

**-** Có một trong các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: **Đạt.** *(Mô hình tự quản về ANTT thôn 1, thôn 2)*.

**-** Không thuộc danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự *(trừ các xã có đường biên giới quốc gia đất liền, xã đảo)*: **Đạt.**

**-** Tập thể Công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên, không có cán bộ, chiến sĩ vi phạm bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên: **Đạt.**

**-** Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân vi phạm pháp luật: **Đạt.**

***c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 19: về Quốc phòng và an ninh***

**II. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới**

UBND xã Phước Năng triển khai thực hiện đầu tư theo đúng quy định pháp luật hiện hành, cơ cấu nguồn vốn đảm bảo theo Nghị quyết HĐND tỉnh, HĐND huyện và HĐND xã; đến nay không có công trình nợ đọng sai quy định.

**III. Về xây dựng thôn NTM kiểu mẫu**

Xã Phước Năng có 03 thôn đăng ký xây dựng thôn NTMKM giai đoạn 2022-2025 (trong đó thôn 1 và thôn 2 là thôn đã được hỗ trợ nguồn lực giai đnạ 2018-2020 nhưng chưa đạt chuẩn; thôn 3 là thôn đăng ký xây dựng mới giai đoạn 2022-2025).

Đến nay, thôn 2 xã Phước Năng đã được công nhận thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 tại Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND huyện Phước Sơn.

**IV. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới:**

**1. Quan điểm:**

Thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, xây dựng nông thôn mới hướng tới phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của cư dân nông thôn, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị, là nhiệm vụ hàng đầu để giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Từ những kết quả đã đạt được, UBND xã Phước Năng tiếp tục duy trì, phát huy và nâng cao chất lượng các tiêu chí về xây dựng NTM mà địa phương đã đạt được; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung chủ trương xây dựng NTM nói riêng nhằm nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân để khơi dậy tiềm năng, lợi thế của địa phương trong phát triển kinh tế -xã hội, đảm bảo Quốc phòng, an ninh trật; thường xuyên cập nhật và thực hiện việc nâng cao chất lượng xây dựng NTM một cách thiết thực, phù hợp đáp ứng yêu cầu cho sự phát triển của địa phương; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, tranh thủ các cơ chế hỗ trợ của Nhà nước từ các chương trình, đề án nhằm hỗ trợ nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế hộ gia đình, nhất là xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất gắn với chế biến sản phẩm, xây dựng tổ hợp tác, hợp tác xã, mô hình kinh tế, tăng thu nhập nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, xây dựng xã phát triển một cách toàn diện.

**2. Mục tiêu:**

- Giữ vững và nâng chuẩn các tiêu chí đã đạt. Phấn đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2026-2030; đạt chuẩn thêm 02 thôn NTM kiểu mẫu (thôn 1 và thôn 3) vào năm 2025.

- Xây dựng hệ thống chính trị thật sự vững mạnh toàn diện, phát huy nội lực sẵn có của địa phương, kêu gọi tinh thần đoàn kết của người dân trong và ngoài địa phương chung tay xây dựng quê hương.

- Chú trọng tổ chức sản xuất, phát triển kinh tế, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giúp cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, góp phần giảm nghèo theo hướng bền vững.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước, tiếp tục đầu tư, nâng cấp chất lượng các công trình, xây dựng cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người dân.

**3. Nội dung, giải pháp:**

*3.1. Nội dung duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới*

- Xã Phước Năng cam kết duy trì và giữ vững các tiêu chí đã đạt lấy kết quả của năm 2024 để phấn đấu xây dựng đề án xã NTM nâng cao. Duy trì các tiêu chí nông thôn mới đã đạt, nhất là các tiêu chí văn hóa, Quốc phòng và an ninh trong như năm tiếp theo.

- Nâng cao thu nhập bình quân đầu người lên 48 triệu đồng/người/năm. Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều <3%. Tranh thủ các nguồn hỗ trợ tránh tình trạng tái nghèo.

- Duy trì HTX NN được xếp loại hoạt động từ loại tốt trở lên. Đảm bảo liên kết chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực của địa phương. Nâng chuẩn sản phẩm OCOP: Gạo lứt đen.

- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 2 *(Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp ≥ 85%)*.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ≥ 95%. Kiểm soát dịch bệnh và an toàn thực phẩm: Kiểm soát tốt dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh gây dịch nhất là dịch sốt xuất huyết, trong năm không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người.

- Cảnh quan: Có cảnh quan, không gian nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, giữ gìn được bản sắc văn hóa tốt đẹp của địa phương.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch ≥ 95%. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường ≥ 80%.

**3.2. Nội dung duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí và xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”**

- Duy trì các tiêu chí đã đạt đối với thôn 2 và phấn đấuđạt chuẩn thêm 02 thôn NTM kiểu mẫu (thôn 1 và thôn 3) vào năm 2025.

- Đảng ủy xã phân công các ủy viên BCH Đảng bộ xã trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các thành viên BCĐ, BQL NTM xã phải dành nhiều thời gian đi cơ sở, bám sát, nắm bắt tình hình của thôn và chỉ đạo cụ thể công tác xây dựng thôn NTM kiểu mẫu; trong đó từng thành viên BCĐ phải nâng cao hiệu quả trong điều hành, chỉ đạo.

- UBMTTQ, các Hội, đoàn thể ở xã tổ chức vận động, tuyên truyền sâu rộng để nâng cao nhận thức trong nhân dân thật sự là chủ thể xây dựng “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu”; đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể tham gia thực hiện Bộ tiêu chí ở các thôn đảm bảo kết quả.

- Các ngành liên quan ở xã theo nhiệm vụ chuyên môn gắn với từng chỉ tiêu của Bộ tiêu chí “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu” xây dựng biểu mẫu khảo sát và hướng dẫn các thôn cách thức triển khai thực hiện đạt chuẩn từng tiêu chí theo qui định.

- Ban quản lý CTMTQG XDNTM xã có nhiệm vụ hướng dẫn các thôn tổ chức triển khai xây dựng “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu”; kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện về UBND xã, BQLcác Chương trình MTQG xã để chỉ đạo kịp thời.

- Phối hợp các ban, ngành có liên quan tham mưu phát động phong trào thi đua xây dựng “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu; đồng thời xây dựng qui chế thi đua khen thưởng thật sự thiết thực, kịp thời biểu dương khen thưởng động viên những tập thể, cá nhân, các điển hình tiên tiến trong xây dựng “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” và đề xuất mức khen thưởng phù hợp để động viên phong trào, nhất là hộ gia đình, tổ đoàn kết, các chi hội ở thôn,…

**3.3. Giải pháp trọng tâm và tổ chức thực hiện**

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, cấp ủy chi bộ, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã về các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tập trung lãnh đạo, vận động nhân dân tổ chức thực hiện đạt kết quả.

- Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động và công tác phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị, xem công tác tuyên truyền, vận động là nhiệm vụ trọng tâm chủ yếu của mỗi tổ chức hội, đoàn thể mình, để vận động nhân dân thi đua xây dựng xã nông thôn mới, đồng thời cần xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho cư dân nông thôn: xây dựng những mô hình đặc trưng, chuyển biến cơ cấu từ trong nhận thức đến thực tiển. Từng thôn phải có kế hoạch và giải pháp cụ thể về phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, phù hợp với nhu cầu của cộng đồng dân cư tại địa bàn, tạo điều kiện liên doanh, liên kết sản xuất với các doanh nghiệp và tiêu thụ nông sản cho nông dân.

- Tập trung nâng cấp, sửa chữa, xây dựng cơ sở hạ tầng, ưu tiên lựa chọn làm trước các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu, các công trình trực tiếp phục vụ phát triển sản xuất, phục vụ nhu cầu thiết thực cuộc sống của người dân.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, gắn giáo dục đào tạo với phát triển kinh tế - xã hội của huyện; lồng ghép vốn từ nhiều chương trình, dự án và xã hội hóa đầu tư để tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục. Vận động người dân tham gia các loại hình Bảo hiểm Y tế; Đồng thời, đầu tư hỗ trợ kinh phí để mua sắm thiết bị cần thiết phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện các thiết chế văn hóa ở thôn, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng. Triển khai xây dựng đồng bộ hệ thống xử lý rác thải tại nhà đảm bảo bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền “Giữ vững an ninh trật tự xã hội nông thôn”, nêu cao tinh thần cảnh giác, kịp thời ngăn chặn hoạt động của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, góp phần giữ vững tiêu chí về an ninh, trật tự xã hội.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo, BQL xã cần dành thời gian xuống tận thôn, tổ đoàn kết để lắng nghe ý kiến nhân dân, giải thích các vấn đề nhân dân chưa rõ, bám sát để nắm bắt tình hình và chỉ đạo cụ thể công tác xây dựng NTM.

- Vấn đề nguồn lực xây dựng NTM phải xác định chủ yếu là khai thác sức mạnh ở nhân dân, là nguồn lực lớn nhất; nhà nước có hỗ trợ một phần để lồng ghép thực hiện. Xây dựng phong trào hiến đất mở đường xây dựng nông thôn mới, trước hết đảng viên gương mẫu hiến đất và đóng góp tiền, công, sau đó phát triển ra các đoàn thể khác như: Hội CCB, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, nông dân … và các tầng lớp nhân dân.

*\* Tổ chức thực hiện:*

*- Công tác tổ chức, phân công nhiệm vụ:* Tiếp tục củng cố Ban chỉ đạo, Ban quản lý, Ban phát triển thôn khi có thay đổi nhân sự. Bố trí cán bộ nông thôn mới đúng theo quy định. Củng cố, kiện toàn bộ máy giúp việc, phân công, giao nhiệm vụ thực hiện bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới cho từng ngành thực hiện, phối hợp với mặt trận, các hội, đoàn thể và BND 5 thôn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ đạt kết quả theo yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Chỉ đạo, hướng dẫn sử dụng vốn có hiệu quả, đúng mục đích và thanh quyết toán vốn của Chương trình kịp thời, đúng quy định.

*- Công tác rà sát, đánh giá hiện trạng:* Tăng cường công tác chỉ đạo tập trung rà soát đúng thực trạng của xã. Tổ chức đánh giá từng tiêu chí phải cụ thể. Giao trách nhiệm cho từng bộ phận tổ chức thực hiện công tác này một cách đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

*- Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân:* Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền thi đua xây dựng nông thôn mới đến từng hộ dân và từng người dân bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực để nhân dân hiểu rõ vai trò chủ thể trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Đài Truyền thanh tăng cường thời lượng phát thanh tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nhằm đưa thông tin kịp thời đến với người dân.

- Thực hiện đổi mới công tác tuyên truyền, vận động và công tác đào tạo, tập huấn theo hướng thiết thực, dễ làm, dễ hiểu, tập trung vào những nội dung vận động nhân dân đổi mới cách thức sản xuất, nâng cao thu nhập, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng môi trường trong nhà, ngoài ngõ, trong thôn xanh, sạch, đẹp, an lành, không có tệ nạn.

*- Công tác huy động nguồn lực:* Tập trung mọi nguồn vốn kể cả nguồn vốn lồng nghép các Chương trình mục tiêu quốc gia khác, nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng hoàn thành các công trình, trong đó ưu tiên các công trình mang tính cấp thiết phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, ổn định đời sống của cộng đồng dân cư; huy động sự đóng góp của nhân dân và nguồn lực xã hội khác, lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình MTQG và các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu khác để thực hiện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới.

*- Công tác triển khai các nhiệm vụ cụ thể:* Thường xuyên củng cố lại chức năng nhiệm vụ theo đúng cơ cấu thành phần, ban hành quyết định giao nhiệm vụ thực hiện bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên BCĐ-BQL. Ban hành chương trình công tác quý, năm. Triển khai nhiệm vụ hằng tuần cho thành viên BCĐ, BQL.

*- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thường kỳ:* Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện các tiêu chí ở từng thôn. Hằng tuần phải có kế hoạch thực hiện cụ thể, giao việc cho các bộ phận thực hiện. Báo cáo kết quả hằng tuần cho BCĐ, Đảng ủy để chỉ đạo. Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm tổ chức sơ kết, tổng kết biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới.

*- Công tác lập hồ sơ đề nghị thẩm định, công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao:* UBND xã chỉ đạo quyết liệt các ngành phụ trách lập hồ sơ minh chứng. Giao nhiệm vụ cụ thể từng thành viên BQL để thực hiện đạt yêu cầu đề ra. Sau đó cán bộ nông thôn mới sẽ tổng hợp hoàn chỉnh hồ sơ công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao theo kế hoạch đề ra. Từng cá nhân phụ trách các tiêu chí ký cam kết thực hiện theo lộ trình đề ra.

**V. KẾT LUẬN**

**1. Về hồ sơ**

UBND xã Phước Năng đã xây dựng báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí NTM năm 2023 đảm bảo theo đề cương tại Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam Ban hành Quy định đánh giá, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025.

**2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới**

Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Phước Năng đã được UBND huyện Phước Sơn thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ 100%.

**3. Về kết quả xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã**

Thôn 2 xã Phước Năng đã được công nhận thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 tại Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND huyện Phước Sơn.

**4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới**

- Không có nợ đọng xây dựng cơ bản trái quy định.

- Những công trình đang làm thủ tục quyết toán khi có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn, UBND huyện phân bổ các nguồn vốn còn thiếu để thanh toán nợ khối lượng cho các nhà thầu đảm bảo theo đúng quy định.

- Về nguồn vốn đối ứng trong đầu tư xây dựng của xã và nhân dân đóng góp ngày công: UBND xã đã cam kết sẽ thực hiện 100% kế hoạch được phê duyệt quyết toán.

**VI. KIẾN NGHỊ**

Hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả duy trì, đạt chuẩn xã nông thôn mới của UBND xã Phước Năng đảm bảo quy định; UBND huyện Phước Sơn kính đề nghị UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh xem xét, xác nhận kết quả duy trì chuẩn xã NTM năm 2024 của xã Phước Năng./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;  - CT, PCT UBND huyện;  - BCĐ các Chương trình MTQG huyện;  - UBND xã Phước Năng;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  #ChuKyLanhDao |

1. () Đảm bảo 3 sạch, gồm: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động). [↑](#footnote-ref-1)